

Bản án số: 24/2018/HS-ST
Ngày 03/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chung

Bà Nguyễn Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Nguyễn Trọng T, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn 6, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; con ông: Nguyễn Trọng T, sinh năm 1970 và bà Lê Thị T, sinh năm 1972; có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1997; có 01 con sinh năm 2016; Nhân thân: Là đối tượng nghiện ma túy; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/11/2017 đến ngày 14/11/2017 chuyển tạm giam đến nay. (Có mặt).

2. Bị cáo: Phạm Văn L, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn 9, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; con ông Phạm Văn Th (đã ly hôn) và bà Trần Thị H, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có. Nhân thân: Là đối tượng nghiện ma túy. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/11/2017 đến ngày 14/11/2017 chuyển tạm giam đến nay. “Có mặt”.

3. Những người bị hại:

- Anh Vũ Văn T, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Trú tại: thôn 7, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Trương Trọng H, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Trú tại: thôn Th, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Hồ Văn Tr, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Trú tại: thôn Th, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Trần Thị X, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Trú tại: thôn 9, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Hà Xuân D, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Trú tại: thôn Th, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Trương Văn Đ, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Trú tại: thôn 9, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Trần Thị D, sinh ngày 03/7/ 2000 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho chị Trần Thị D: Ông Trần Văn D (vắng mặt)

Đều trú tại: thôn 9, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Lê Thị L, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Trú tại: thôn 10, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Trương Văn Th, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Trú tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Thế Tr, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Trú tại: thôn H, xã Q, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

4. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Lê Duy Q, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn 1, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

-Trần Văn H, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn 8, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân nên trong thời gian từ tháng 12 năm 2016 đến tháng 11 năm 2017 Nguyễn Trọng T và Phạm Văn L đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Q, tỉnh Thanh Hóa cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 23h50' ngày 22/12/2016 Nguyễn Trọng T và Phạm Văn L đi qua đoạn chợ Đ xã Q, biết trong nhà anh Vũ Văn T ở thôn 7, xã Q, huyện Q bán hàng tạp hóa có tiền nên T rủ L đột nhập trộm cắp tài sản, sau đó cả hai đi bộ lại

phía sau nhà anh T phát hiện thấy ô cửa thoáng kích thước (40x60) cm không đóng cửa, L nói với T “ Mày đứng ngoài trông coi cảnh giới để tao chui vào trộm cắp” T đồng ý, rồi T dùng hai tay đẩy vào mông L để L chui qua ô cửa thoáng vào trong nhà anh T lục tìm tài sản, khoảng 15’ sau L chui theo đường cũ ra ngoài rồi cả hai đi bộ về nhà L. Tại đây L, T mang số tiền trộm cắp được ra đếm được 26.000.000đ loại tiền nhiều mệnh giá từ 50.000đ đến 500.000đ. T và L chia đôi số tiền mỗi người 13.000.000đ. số tiền trên T, L mua ma túy đá sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Theo báo cáo của anh T số tiền gia đình bị mất 26.000.000đ tiền mất là tiền bán hàng nhiều ngày, bao gồm nhiều mệnh giá khác nhau.

Vụ Thứ 2: Khoảng 20 giờ 00’ ngày 28/12/2016 Nguyễn Trọng T cùng Phạm Văn L đi chơi Game tại xã Q, huyện Q. Đến khoảng 00h ngày 29/12/2016 cả hai đi bộ về nhà L. Khi về đến nhà L, T rủ L đi trộm cắp tài sản nhưng L không đi. Sau đó một mình T đi bộ đến nhà anh Vũ Văn T ở thôn 7, xã Q, huyện Q để trộm cắp tài sản. Khi đi T đeo khẩu trang, mặc áo phông cộc tay sáng màu, quần bò tối màu. Đi đến phía Nam chợ Đ, xã Q, huyện Q, T trèo qua tường rào rồi đi lại phía sau nhà anh T, quan sát thấy ô cửa thoáng kích thước (40X60)cm đang mở, không có song cửa, cao so mặt đất khoảng 2m nên T lấy 01chiếc bàn ở sân chợ kê để trèo chui qua ô thoáng vào gian bếp tầng 1 nhà anh T. Khi vào bên trong T lấy chiếc vợt muỗi ở bàn uống nước bật đèn soi đường đi lại nơi bán hàng thấy trên tường phía hông quán có gắn camera an ninh, để tránh sự phát hiện T dùng tay kéo áo trùm lên đầu đi lại bê thùng gỗ mỏng KT (40x50x25) cm không nắp, quần băng dính xung quanh để trên nóc tủ kính, bên trong có nhiều tiền lẻ mệnh giá từ 1000đ đến 10.000đ đặt xuống đất thì phát hiện nóc tủ kính bị vỡ KT(7x15)cm nhìn qua khe vỡ bên trong có 03 xấp tiền mệnh giá từ 50.000đ đến 500.000đ buộc bằng vòng chun cùng 01 hộp nhựa màu đỏ hình tròn đường kính khoảng 2cm, T liền thò tay luôn qua khe vỡ lấy 03 xấp tiền và 01 hộp nhựa màu đỏ bỏ vào bao quần, rồi bê thùng gỗ đựng tiền lẻ trèo ra ngoài theo đường cũ rồi leo qua bờ tường phía nam chợ Đ đi ra cánh đồng. Khi đi cách chợ khoảng 200m T dừng lại lấy hết tiền trong thùng gỗ và vứt thùng gỗ lại ven bờ ruộng, mở kiểm tra hộp nhựa màu đỏ hình tròn bên trong có một nhẫn tròn màu vàng. Toàn bộ số tài sản trên T bỏ vào túi quần rồi đi bộ về nhà nghỉ Kỳ D ở xã Q, huyện Q thuê phòng nghỉ qua đêm. Tại đây T mang số tài sản vừa trộm cắp ra đếm được 80.500.000đ (Tám mươi triệu năm trăm nghìn đồng) và 01 nhẫn vàng 0,5 chỉ. Đến sáng ngày hôm sau T đón xe khách ra Hà Nội mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên, chiếc nhẫn vàng 0,5 chỉ T bán được 1.500.000đ và cũng ăn chơi hết.

Ngày 11/11/2017 biết không thể che dấu được hành vi phạm tội của mình nên Nguyễn Trọng T, Phạm Văn L đã đến cơ quan CSĐT huyện Quảng Xương đầu thú, khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo báo cáo của anh Vũ Văn T số tiền anh bị mất ngày 29/12/2016 là 80.500.000đ cùng 0,5 chỉ vàng 24K với giá là 1.700.000đ; tổng tài sản anh bị mất trộm ngày 29/12/2016 là 82.200.000đ. Ngày 21/9/2017 Hội đồng định giá tài sản huyện Q, tỉnh Thanh Hóa đã định giá 0,5 chỉ vàng 24K tại thời điểm bị mất trộm trị giá 1.700.000đ. Số tiền anh bị mất ngày 22/12/2016 là 26.000.000đ, tổng tài sản anh bị mất trộm trong hai ngày là 108.200.000đ.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018 gia đình Nguyễn Trọng T đã bồi thường cho anh Vũ Văn T số tiền là 95.200.000đ. Anh T đã nhận đủ số tiền mà T đã trộm cắp của anh và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với T. Đối với Phạm Văn L anh T yêu cầu trả lại số tiền 13.000.000đ mà L đã trộm cắp của anh.

Vụ thứ 3: Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 10/04/2017 T, L bàn nhau đi trộm cắp, cả hai trèo lên mái tôn cạnh nhà anh Trương Trọng H ở thôn T, xã Q, huyện Q rồi đột nhập vào nhà anh H qua ô cửa thoáng không có song cửa trên tầng 2, lấy trộm 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Samsung, 01 điện thoại di động Oppo Neo9S để tại bàn uống nước phòng ngủ và 01 con lợn đất trong tủ phòng ngủ. Sau đó T, L theo đường cũ ra ngoài, đập vỡ con lợn đất đếm được số tiền 1.000.000đ cả hai chia đôi số tiền trên. Cả hai lên thành phố T, tỉnh Thanh Hóa bán chiếc điện thoại trên được 500.000đ và cùng nhau tiêu xài hết, chiếc máy tính L bán cho Dương Thanh Th, sinh 1983 ở thôn 3, xã Q, huyện Q được 1.000.000đ mình L tiêu xài cá nhân hết.

Theo báo cáo của anh Trương Trọng H tài sản của anh bị mất gồm: 01 chiếc máy tính Laptop nhãn hiệu Samsung là 9.000.000đ, 01 chiếc điện thoại di động Oppo Neo 9S là 2.500.000đ, con lợn đất bên trong có 1.00.000đ, tổng tài sản tại thời điểm bị mất trị giá khoảng 12.000.000đ.

Ngày 20/11/2017, Hội đồng định giá huyện Q, tỉnh Thanh Hóa định giá máy tính Laptop nhãn hiệu Samsung là 6.500.000đ, chiếc điện thoại di động Oppo Neo9S là 3.000.000đ. Tổng trị giá tài sản bị mất của anh H là 10.500.000đ. Anh H yêu cầu T và L trả lại tài sản cho anh trị giá là 10.500.000đ.

Đối với chiếc điện thoại di động T, L đem lên thành phố T, tỉnh Thanh Hóa bán cho một cửa hàng điện thoại được 500.000đ T và L không nhớ tên và địa chỉ cụ thể cửa hàng nên cơ quan điều tra không tiến hành truy thu được. Đối với chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Samsung L bán cho Dương Thanh Th được 1.000.000đ, hiện tại Th đang bị cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương truy nã về tội mua bán trái phép chất ma túy nên cũng chưa truy thu được. Do đó L phải có trách nhiệm bồi thường chiếc máy tính xách tay cho anh H. Đối với chiếc điện thoại di động và 1.000.000đ L và T phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường

Vụ thứ 4: Khoảng 3 giờ sáng ngày 20/4/2017 Phạm Văn L và Nguyễn Trọng T rủ nhau đi trộm cắp. Khi đi đến thôn Th, xã Q, huyện Quảng X, L đột nhập qua ô cửa thoáng nhà anh Hồ Văn Tr, còn T đứng ngoài canh gác. Sau khi vào trong nhà anh Tr, L mở cửa hông ở bếp cho T vào cùng. Tại đây L và T đã lấy trộm 01 điện thoại di động Nokia X1, 01 điện thoại di động Oppo Neo7 để ở bàn phòng khách, và 47 thẻ điện thoại các loại Viettel, Vinaphone mệnh giá từ 20.000đ đến 100.000đ trị giá 3.000.000đ tại gian bán hàng và 01 con lợn đất để kê ti vi rồi đi ra ngoài bằng cửa hông. Sau đó T đập con lợn đất đếm được 2.000.000đ (Loại tiền mệnh giá từ 20.000đ đến 50.000đ) số tiền và số thẻ điện thoại L và T chia đôi, đối với chiếc điện thoại di động Nokia X1 T để lại sử dụng dùng một thời gian bị hỏng nên đã vứt đi, còn chiếc điện thoại di động Oppo Neo7 L bán cho người không quen biết được 1.000.000đ nên không thu giữ được. Số tài sản trộm cắp được L, T tiêu xài cá nhân hết.

Theo báo cáo của anh Hồ Văn Tr giá trị tài sản của anh tại thời điểm bị mất gồm: 47 thẻ điện thoại các loại Viettel, Vinaphone loại từ 20.000đ đến 100.000đ trị giá 3.000.000đ, 01 con lợn đất bên trong có 2.000.000đ, 01 chiếc điện thoại di động Nokia X1 có trị giá 300.000đ, 01 chiếc điện thoại di động Oppo Neo7 có trị giá 3.000.000đ. Tổng tài sản bị mất là 8.300.000đ. Ngày 16/11/2017 Hội đồng định giá huyện Q, tỉnh Thanh Hóa định giá chiếc điện thoại di động Nokia X1 là 300.000đ, chiếc điện thoại di động Oppo Neo7 là 2.000.000đ. Tổng trị giá tài sản bị mất của anh Tr là 7.300.000đ. Anh Tr yêu cầu T và L trả lại tài sản cho anh trị giá là 7.300.000đ.

Đối với Phạm Văn L ngoài 03 lần cùng với T trộm cắp ba vụ trên, quá trình điều tra Phạm Văn L còn khai nhận: Do không có việc làm, không có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài sinh hoạt cá nhân nên Phạm Văn L còn thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 22h ngày 15/08/2017 L quan sát gia đình nhà chị Trần Thị X, sinh năm 1962 ở cùng thôn đang ngủ ở lan can tầng 2 không đóng cửa, L trèo theo cửa sổ lên lan can tầng 2 lấy trộm chiếc điện thoại iphone 5s màu vàng gold để ở lan can tầng 2 rồi đi xuống tầng 1 lấy 01 chiếc điện thoại nokia 130 tại bàn uống nước phòng khách rồi mở cửa tầng 1 đi ra, chiếc điện thoại di động iphone 5s L bán cho Kiều Văn T ở thôn 5, xã Q, huyện Q được 2.500.000đ còn chiếc điện thoại nokia bị hỏng nên L vứt đi. Số tiền bán điện thoại L đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Theo báo cáo của bị hại tài sản gia đình bị mất gồm: 01 chiếc điện thoại di động iphone 5s màu vàng gold, 01 chiếc điện thoại di động Nokia 130. Tổng trị giá giá trị tài sản bị mất khoảng 6.200.000đ. Ngày 21/11/2017 Hội đồng định giá huyện Q định giá chiếc điện thoại di động iphone 5s màu vàng gold là 6.300.000đ, chiếc điện thoại di động nokia 130 là 200.000đ tổng trị giá tài sản bị mất của chị X là 6.500.000đ. Chị X yêu cầu L trả lại tài sản cho chị trị giá là 6.500.000đ. Đối với chiếc điện thoại di động iphone 5s màu vàng gold, L bán cho Kiều Văn T được 2.500.000đ hiện tại T không có mặt tại địa phương nên chưa truy thu được.

Vụ thứ 2: Khoảng 02h ngày 26/08/2017 L đột nhập qua ô cửa thoáng vào nhà anh Hà Xuân D, sinh năm 1970 ở thôn Th, xã Q, huyện Q trộm cắp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Toshiba, 01 điện thoại Samsung Galsxy J7 màu vàng gold, 01 điện thoại Samsung Galaxy J5, 01 điện thoại Nokia 130. L bỏ 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Toshiba, 01 điện thoại Samsung Galsxy J7, 01 điện thoại Samsung Galaxy J5 vàng gold vào túi bìa các tông, còn điện thoại Nokia 1310 bỏ vào bao quần đi lại nhà tắm để ra ngoài thì bị gia đình anh D phát hiện nên L vứt lại túi bìa các tông đựng tài sản rồi chui qua ô thoáng ra ngoài. Chiếc điện thoại Nokia 1310 L sử dụng bị hỏng nên đã vứt đi.

Theo báo cáo của anh Hà Xuân D tài sản gia đình bị mất gồm: 01 máy tính xách tay Toshiba, 01 điện thoại Samsung Galsxy J7 màu vàng gold, 01 điện thoại Samsung Galaxy J5 vàng gold, 01 điện thoại Nokia 1310. Tổng trị giá giá trị tài sản bị mất khoảng 15.000.000đ. Ngày 16/11/2017 Hội đồng định giá huyện Q định giá chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Toshiba trị giá 6.000.000đ, 01 điện thoại

Samsung Galsxy J7 trị giá 4.000.000đ, 01 điện thoại Samsung Galaxy J5 trị giá 3.000.000đ, 01 điện thoại Nokia 1310 trị giá 500.000đ. Tổng trị giá tài sản 13.500.000đ. Do bị gia đình anh D phát hiện nên L đã bỏ lại tài sản trộm cắp chỉ lấy được chiếc điện thoại Nokia 1310 sau đó sử dụng và hư hỏng vì vậy Anh D không có yêu cầu gì về dân sự.

Vụ thứ 3: Khoảng 02h ngày 09/09/2017 thấy gia đình nhà anh Trương Văn Đ, sinh năm 1991 ở cùng thôn với L ngủ không đóng cửa hông nhà nên L trèo qua bờ tường rào đi vào trong nhà lấy trộm chiếc điện thoại Samsung Note5 để tại bàn phòng ngủ rồi đi ra ngoài theo đường cũ. Chiếc điện thoại được L bán cho Trần Văn H ở thôn 8, xã Q, huyện Q được 4.000.000đ, số tiền trên L mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Chiếc điện thoại trên H sử dụng một thời gian H đăng lên mạng bán chiếc điện thoại cho một người không quen biết nên không thu giữ được.

Theo báo cáo của anh Đ tài sản của gia đình anh bị mất là 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note5 màu xanh trị giá khoảng 9.000.000đ. Ngày 20/11/2017 Hội đồng định giá huyện Q, tỉnh Thanh Hóa định giá chiếc điện thoại Samsung Galsxy Note5 màu xanh trị giá 8.200.000đ. Anh Đ yêu cầu L bồi thường cho anh số tiền 8.200.000đ bằng giá trị chiếc điện thoại thời điểm bị mất. Đối với Trần Văn H ở thôn 8, xã Q, huyện Q là người mua tài sản của L trộm cắp nhưng khi mua H không biết tài sản do L trộm cắp mà có do đó cơ quan điều tra không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H.

Vụ thứ 4: Khoảng 21h ngày 13/09/2017 lợi dụng gia đình chị Trần Thị D, sinh năm 2000 ở thôn 9, xã Q, huyện Q đang ngồi xem tivi không đóng cửa cổng L lén vào nhà rồi trốn trong nhà kho đến khoảng 00h ngày 14/09/2017 khi gia đình chị D đi ngủ L đi lên tầng 2 vào phòng chị D lấy trộm 01 chiếc điện thoại iphone 5s màu vàng gold, 02 cục sạc dự phòng Samsung màu trắng, cục sạc dự phòng Qmobile màu trắng để ở đầu giường rồi quay xuống tầng 1 lấy chìa khóa nhà ở bàn phòng khách mở cửa nhà và cửa cổng. Thấy chiếc xe đạp điện nhãn hiệu 133s màu đỏ dựng ở sân trước nhà đang cắm chìa khóa ở ổ khóa điện L lấy chiếc xe đạp điện đi ra ngoài. Hôm sau L bán chiếc điện thoại iphon 5s màu vàng gold cho Lê Duy Q ở thôn 1, xã Q, huyện Q được 1.500.000đ, chiếc điện thoại trên Q sử dụng một thời gian bị hỏng Q đã bỏ đi nên không thu giữ được, chiếc xe đạp điện L bán cho Kiều Văn T ở thôn 5, xã Q, huyện Q được 2.000.000đ, còn 02 cục sạc dự phòng L để dùng sau đó bị mất, số tiền bán điện thoại và xe đạp điện L đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Theo báo cáo của chị D tài sản gia đình chị bị mất gồm: 01 chiếc xe đạp điện, 01 chiếc điện thoại iphon 5s, 02 cục sạc dự phòng Samsung màu trắng. Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại khoảng 10.200.000đ. Ngày 16/11/2017 Hội đồng định giá huyện Q, tỉnh Thanh Hóa định giá chiếc xe đạp điện trị giá 7.000.000đ, chiếc điện thoại iphon 5s trị giá 3.000.000đ, 02 cục sạc dự phòng điện thoại trị giá 170.000đ. Tổng giá trị tài sản là 10.170.000đ. Chị D yêu cầu L bồi thường cho chị số tiền 10.170.000đ bằng giá trị tài sản của chị tại thời điểm bị mất.

Đối với Lê Duy Q là người mua tài sản của L trộm cắp nhưng khi mua Q không biết tài sản do L trộm cắp mà có do đó cơ quan điều tra không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Q. Đối với Kiều Văn T mua chiếc xe đạp điện 2.000.000đ hiện tại T không có mặt tại địa phương nên chưa truy thu được.

Vụ thứ 5: Khoảng 22h ngày 15/09/2017 phát hiện thấy cửa hông nhà chị Lê Thị L, sinh năm 1991 trú tại thôn 10, xã Q, huyện Q không đóng nên Phạm Văn L trèo qua tường rào đi vào trong nhà lấy trộm 01 điện thoại Samsung Galaxy S5 màu hồng, 01 nhẫn vàng tây 10k hình tròn đính đá (dạng nhẫn cưới) trọng lượng 1 chỉ, 01 lắc đeo tay bằng bạc hình mắt xích trọng lượng 3 chỉ, 500.000đ tiền mặt rồi theo đường cũ ra ngoài. Hôm sau L bán chiếc điện thoại Samsung Galaxy S5 cho Kiều Văn T ở thôn 5, xã Q, huyện Q được 500.000đ, chiếc nhẫn vàng tây đính đá cùng lắc bạc L bán cho một cửa hàng mua bán vàng bạc tại thành phố T, tỉnh Thanh Hóa L không nhớ tên hiệu và địa điểm được 1.000.000đ số tiền trên L đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Theo báo cáo của chị L tài sản của gia đình bị mất gồm: 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy S5, 01 chiếc nhẫn vàng tây 10k đính đá trọng lượng 1 chỉ, 01 chiếc lắc tay bạc hình mắt xích trọng lượng 3 chỉ và 500.000đ tiền mặt tổng giá trị tài sản khoảng 7.700.000đ. Ngày 26/12/2017 Hội đồng định giá huyện Q, tỉnh Thanh Hóa định giá chiếc điện thoại Samsung Galaxy S5 trị giá 3.500.000đ, 01 chiếc nhẫn vàng tây 10k đính đá trọng lượng 1 chỉ trị giá 2.000.000đ, 01 chiếc lắc tay bằng bạc hình mắt xích trọng lượng 3 chỉ trị giá 260.000đ cùng 500.000đ tiền mặt. Tổng giá trị tài sản là 6.260.000đ. Chị L yêu cầu L bồi thường cho chị số tiền 6.260.000đ bằng giá trị tài sản của chị tại thời điểm bị mất.

Đối với chiếc nhẫn vàng tây đính đá cùng lắc bạc L bán cho một cửa hàng mua bán vàng bạc tại thành phố T, tỉnh Thanh Hóa L không nhớ tên hiệu và địa điểm nên không thu giữ được. Đối với chiếc điện thoại Samsung Galaxy S5 L bán cho Kiều Văn T được 500.000đ hiện tại T không có mặt ở địa phương nên chưa thu giữ được.

Vụ thứ 6: Khoảng 01h ngày 01/10/2017 phát hiện thấy nhà anh Trần Văn Th, thôn 10, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa đang xây dựng không đóng cửa phía sau. Phạm Văn L trèo qua tường rào đi cửa sau vào trong nhà, lấy trộm 01 điện thoại di động Samsung J2prime, 01 mũ lưỡi trai nhãn hiệu (Nón sơn) rồi đi theo đường cũ ra ngoài. Chiếc điện thoại Samsung L bán cho Kiều Văn T ở thôn 5, xã Q, huyện Q được 500.000đ, chiếc mũ lưỡi trai L để sử dụng quá trình sử dụng đã bị mất, số tiền bán điện thoại L đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra xác định số tài sản trên là của anh Trương Văn Th, sinh năm 1987 trú tại xã Q, huyện Q là con rể anh Th. Ngày 01/10/2017 anh Th sang nhà bố vợ và ngủ lại nhà anh Th nên bị mất tài sản.

Theo báo cáo của anh Th tài sản của gia đình bị mất gồm: 01 chiếc điện thoại Samsung J2prime, 01 chiếc mũ lưỡi trai, tổng giá trị tài sản bị mất khoảng 3.000.000đ. Ngày 20/10/2017 Hội đồng định giá huyện Q, tỉnh Thanh Hóa định giá chiếc điện thoại Samsung J2prime trị giá 1.800.000đ, 01 chiếc mũ lưỡi trai trị

gia 600.000đ. Tổng trị giá tài sản là 2.400.000đ. Anh Th yêu cầu L bồi thường cho anh số tiền 2.400.000đ bằng giá trị tài sản của anh tại thời điểm bị mất.

Đối với chiếc điện thoại Samsung J2prime Long bán cho Kiều Văn T ở thôn 5, xã Q, huyện Q được 500.000đ hiện tại T không có mặt ở địa phương nên chưa thu giữ được, còn chiếc mũ L dùng đã bị mất.

Vụ thứ 7: Khoảng 01h ngày 02/11/2017 Phạm Văn L đột nhập qua tum vào nhà anh Nguyễn Thế Tr, sinh năm 1975 ở thôn H, xã Q, huyện Q lấy trộm 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 màu đen rồi theo đường cũ ra ngoài. L bán điện thoại cho anh Kiều Văn T ở thôn 5, xã Q, huyện Q được 3.000.000đ số tiền trên L đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Theo báo cáo của anh Tr, tài sản của anh bị mất là: 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7. Ngày 21/11/2017 Hội đồng định giá tài sản huyện Q. Tỉnh Thanh Hóa định giá chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 trị giá 3.500.000đ (Bl 46). Anh Tr yêu cầu L bồi thường cho anh số tiền 3.500.000đ bằng giá trị tài sản của anh tại thời điểm bị mất.

Đối với chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 L bán cho Kiều Văn T được 3.000.000đ hiện tại T không có mặt ở địa phương nên chưa thu giữ được.

Trong vụ án này Dương Thanh Th, sinh năm 1983 ở thôn 3, xã Q, huyện Q và Kiều Văn T, sinh năm 1976 ở thôn 5, xã Q, huyện Q, là những đối tượng mua tài sản trộm cắp từ T và L hiện tại Th đang bị Công an huyện Quảng Xương truy nã về tội mua bán trái phép chất ma túy, T bỏ trốn không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được hành vi của T và Th nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau bằng một vụ án khác.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Trọng T và Phạm Văn L không có nghề nghiệp, không có tài sản gì, lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính.

Cáo trạng số 07/CTr-VKS, ngày 07/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo : Nguyễn Trọng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 BLHS 1999 và Phạm Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b,e khoản 2 Điều 138 BLHS 1999.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b,p khoản 1,2 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Trọng T.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng: Điểm b,e khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p, khoản 1,2 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Phạm Văn L.

Xử Phạt: Bị cáo Phạm Văn L từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Nguyễn Trọng T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Hồ Văn Tr 2.800.000đ. Phạm Văn L phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho những người bị hại anh Vũ Văn T 13.000.000đ, anh Trương Trọng H 8.500.000đ, anh Hồ Văn Tr 4.500.000đ; Trần Thị X, Trương Văn Đ, Trần Thị D, Lê Thị L, Trương Văn Th, Nguyễn Thế Tr với tổng số tiền là 63.030.000đ (sáu mươi ba triệu không trăm ba mươi nghìn đồng)

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Do không có tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân nên từ tháng 12/2016 đến tháng 4/2017 Nguyễn Trọng T và Phạm Văn L đã 3 lần cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh Vũ Văn T, Trương Trọng H và Hồ Văn Tr gây thiệt hại về tài sản cho các gia đình bị hại là 43.800.000đ (Bốn mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng); ngoài ra vào ngày 29/12/2016 Nguyễn Trọng T đã 1 lần tự mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà anh Vũ Văn T gây thiệt hại về tài sản cho gia đình anh T là 82.200.000đ (Tám mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng). Đối với Phạm Văn L từ ngày 15/8/2017 đến ngày 02/11/2017 L đã tự mình thực hiện 7 lần trộm cắp tài sản gây thiệt hại về tài sản cho các bị hại Trần Thị X, Hà Xuân D, Trương Văn Đ, Trần Thị D, Lê Thị L, Trương Văn Th, Nguyễn Thế Tr với tổng số tiền là 50.530.000đ (Năm mươi triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).

Như vậy trong thời gian từ tháng 12/2016 đến tháng 4/2017, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, Nguyễn Trọng T đã lén lút 4 lần thực hiện hành vi phạm tội gây thiệt hại về tài sản cho các bị hại tổng số tiền là: 126.000.000đ (một trăm hai mươi sáu triệu đồng). Phạm Văn L trong thời gian từ tháng 12/2016 đến tháng 11/2017, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, Phạm Văn L đã lén lút 10 lần thực hiện hành vi phạm tội gây thiệt hại về tài sản cho các bị hại tổng số tiền là: 94.330.000đ (Chín mươi tư triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) bị cáo L không có nghề nghiệp lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống, lấy kết quả các lần phạm tội làm nguồn sống

chính. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. Do đó Cáo trạng và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ; Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50 triệu đến dưới 200 triệu đồng”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999. Phạm Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 và “chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50 triệu đến dưới 200 triệu đồng” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất vụ án:* Hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Trọng T và Phạm Văn L là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý lo lắng hoang mang trong nhân dân. Do đó cần được đưa ra xử lý nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục cải tạo và phòng ngừa chung.

[4] *Xét vai trò của các bị cáo:* Trong vụ án này các bị cáo phạm tội dưới hình thức đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc phân công từ trước, các bị cáo đều là người thực hành tích cực cùng rủ nhau đi trộm cắp nên có vai trò ngang nhau trong vụ án. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình đã gây ra.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo:*

+ Nhân thân: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy.

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nguyễn Trọng T và Phạm Văn L đều phải chịu tình tiết tăng nặng, phạm tội nhiều lần thuộc điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1,2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Riêng đối với Nguyễn Trọng T đã tích cực vận động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

[6] Từ những căn cứ phân tích nêu trên cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo đã gây ra, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo yên tâm cải tạo, tu dưỡng rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] *Về trách nhiệm bồi thường dân sự:*

Trong vụ án này ngoài các thiệt hại các bị cáo gây ra cho các bị hại Vũ Văn T, Trương Trọng H và Hồ Văn Tr thì các bị cáo còn thực hiện các hành vi phạm tội riêng lẻ khác. Cụ thể bị cáo Nguyễn Trọng T thực hiện thêm 01 hành vi phạm tội; bị cáo Phạm Văn L thực hiện thêm 07 hành vi phạm tội. Căn cứ vào số tiền các bị cáo chiếm đoạt, tỷ lệ được chia để buộc các bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại theo tỷ lệ tương ứng. Do đó cần áp dụng các Điều 584, 585, 587 và 589 Bộ luật dân sự 2015 để buộc các bị cáo bồi thường thiệt hại cho các bị hại như sau:

Thiệt hại các bị cáo gây ra các bị hại Vũ Văn T, Trương Trọng H và Hồ Văn Tr với tổng số tiền là 43.800.000đ (Bốn mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng) do đó các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho những người bị hại. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo Nguyễn Trọng T đã bồi thường cho bị hại Vũ Văn T số tiền 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng), bồi thường cho anh Trương trọng H 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Như vậy bị cáo Nguyễn Trọng T đã bồi thường xong về phần dân sự cho bị hại Vũ Văn T, Trương Trọng H. Buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải bồi thường thiệt hại cho anh Hồ Văn Tr số tiền 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng); Buộc bị cáo Phạm Văn L phải bồi thường cho bị hại Vũ Văn T số tiền 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng), bồi thường cho bị hại Trương Trọng H số tiền 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng), bồi thường cho bị hại Hồ Văn Tr số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngoài ra bị cáo Nguyễn Trọng T đã bồi thường xong thiệt hại với số tiền 82.200.000đ (Tám mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng) cho bị hại Vũ Văn T do bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh T vào ngày 29/12/2016. Anh T đã nhận bồi thường đầy đủ và không có yêu cầu gì thêm.

Bị cáo Phạm Văn L còn phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho các bị hại khác do bị cáo một mình thực hiện hành vi phạm tội như sau:

- Bồi thường cho chị Trần Thị X số tiền: 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).
- Bồi thường cho anh Trương Văn Đ số tiền: 8.200.000đ (Tám triệu hai trăm nghìn đồng);
- Bồi thường cho chị Trần Thị D số tiền: 10.170.000đ (Mười triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).
- Bồi thường cho chị Lê Thị L số tiền: 6.260.000đ (Sáu triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).
- Bồi thường cho anh Trương Văn Th số tiền: 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).
- Bồi thường cho anh Nguyễn Thế Tr số tiền: 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Như vậy bị cáo Nguyễn Trọng T phải bồi thường thiệt hại cho anh Hồ Văn Tr số tiền 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng); bị cáo Phạm Văn L phải bồi thường cho các bị hại tổng số tiền là: 63.030.000đ (Sáu mươi ba triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

[7] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Trọng T, Phạm Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ: Điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p,b khoản 1,2 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Trọng T.

Xử phạt: Nguyễn Trọng T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tam giữ ngày 11/11/2017.

Căn cứ: Điểm b,e khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p, khoản 1,2 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Phạm Văn L.

Xử phạt: Phạm Văn L 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tam giữ ngày 11/11/2017.

Về bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 BLHS năm 1999. Áp dụng các Điều 584, 585, 587 và 589 Bộ luật dân sự 2015.

- Buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải bồi thường thiệt hại cho anh Hồ Văn Tr số tiền 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Phạm Văn L phải bồi thường cho các bị hại như sau:

+ Bồi thường cho anh Vũ Văn T số tiền 13.000.000đ (mười ba triệu đồng).

+ Bồi thường cho anh Trương Trọng H 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Bồi thường cho anh Hồ Văn Tr 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Bồi thường cho chị Trần Thị X số tiền: 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Bồi thường cho anh Trương Văn Đ số tiền: 8.200.000đ (Tám triệu hai trăm nghìn đồng);

+ Bồi thường cho chị Trần Thị D số tiền: 10.170.000đ (Mười triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

+ Bồi thường cho chị Lê Thị L số tiền: 6.260.000đ (Sáu triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

+ Bồi thường cho anh Trương Văn Th số tiền: 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

+ Bồi thường cho anh Nguyễn Thế Tr số tiền: 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a,c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 3.151.500đ (Ba triệu một trăm năm một nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332 ; Điều 333 BLTTHS năm 2015. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo qui định tại Điều 2 - Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và Điều 9 - Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện Quảng Xương.
- Công an huyện Quảng Xương.
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa.
- Chi cục THA dân sự huyện Quảng Xương.
- Bị cáo.
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Thị Hà